

KINH DI-LẶC HẠ SANH

No.-: 454

Hán Dịch: Dao Tần, Tam tạng Pháp sư Cưu-ma-la-thập

Việt Dịch:Ns.Như Phúc

Chùa Kim Quang, Nha Trang.

--- o0o ---

Nguồn

<http://www.quangduc.com>

Chuyển sang ebook 18-8-2009

Người thực hiện : Nam Thiên – namthien@gmail.com

[Link Audio Tại Website http://www.phatphaponline.org](http://www.phatphaponline.org)

Mục Lục

Đại trí Xá Lợi Phát, bậc tướng vĩ đại trong pháp Phật, bậc theo đức Thế Tôn chuyên bánh xe pháp, vì thương thương chúng sanh nên bạch Phật:

- Bạch đức Thế Tôn! Theo trình tự như trong kinh dạy, Bồ-tát Di Lặc sẽ hạ sanh làm Phật. Chúng con muốn nghe đức Thế Tôn dạy rõ về sự trang nghiêm cõi nước và thần lực công đức của Phật Di Lặc. Chúng sanh bố thí như thế nào? Giữ giới thế nào và được trí tuệ gì để được gặp Phật Di lặc?

Đức Phật bảo Xá Lợi Phát:

- Nay Ta giảng rộng việc này. Thầy hãy nhất tâm lắng nghe.

Này Xá Lợi Phát! Nước trong 4 biên cả giảm bớt một ít còn 3.000 do-tuần, lúc ấy đất ở Diêm Phù Đề dài 10.000 do-tuần, rộng 8.000 do-tuần, bằng phẳng như gương gọi là Hoa Nhuyển. Cỏ phủ khắp mặt đất, các loại cây cối, hoa quả thật sum suê. Cây ở đây đều cao 30 dặm, thành phố nối tiếp nhau, gà có thể bay qua lại, tuổi thọ của con người là 8 vạn 4 ngàn năm. Họ có đầy đủ oai đức, trí tuệ và sắc lực an vui. Chỉ có 3 bệnh: 1- Đại tiểu tiện. 2- Ăn uống. 3- Già suy. Người nữ ở đây năm trăm tuổi mới kết hôn.

Khi ấy có một thành lớn tên Sí-đầu-mạc, dài 12 do-tuần, rộng 7 do-tuần, vô cùng sạch sẽ, trật tự và tốt đẹp. Người ở trong thành này phước đức sung

mãn và nhờ phước đức nên họ rất giàu sang, vui vẻ, an bình. Thành này có 7 báu và lầu gác, cửa lớn, sửa sổ, lan can đều do 7 báu tạo thành, lưới chân châu bao phủ lên trên, đường sá rộng 12 dặm, được quét dọn sạch sẽ, có đại lực Long vương tên Đa-la-thi-khí. Ao và cung điện của Long vương gần thành. Vào lúc nửa đêm, trong ao này thường có mưa phùn để đầm bụi, vì thế mặt đất ướt sáng như thoa dầu, người đi đường không bị bụi bám. Đây là nhờ phước đức của dân chúng nên được như vậy. Đường sá khắp nơi đều có trụ ngọc minh châu cao 10 dặm, ánh sáng chiếu tỏa suốt ngày đêm phát ra từ trụ này nên không cần dùng đến ánh sáng của đèn đuốc. Từ những nẻo đường đến nhà cửa, thành ấp hoàn toàn không có một cục đất nhỏ nào, mặt đất được phủ thuần bằng cát vàng và có những đụn vàng bạc ở khắp nơi. Có thần đại Dạ-xoa tên Bạt-đà-ba-la-xa-tắc-ca luôn bảo vệ và quét dọn sạch sẽ trong thành. Nếu có những vật dơ hay đại tiểu tiện thì mặt đất nứt ra tiếp nhận những vật dơ đó, xong rồi khép lại như cũ. Người nào sắp chết, tự nhiên đi đến giữa mộ mà chết. Đời sống thật an vui, không có những nạn trộm cắp, giặc cướp hay oán thù. Làng mạc, phố xá không ai đóng cửa, cũng không buồn phiền vì những nạn binh đao, nước, lửa hay độc hại, đói khát. Người người sống với nhau bằng tâm từ ái, cung kính, thuận hòa. Họ chế phục các căn, nói năng khiêm tốn.

Này Xá Lợi Phát! Ta nói tóm tắt cho thầy nghe về sự an vui, giàu có tại thành ấp ở cõi nước kia. Trong những ao, suối, vườn, rừng nơi đây, tự nhiên có nước 8 công đức và trên mặt ao phủ đầy hoa sen đủ màu sắc: xanh, hồng, đỏ, trắng xen nhau rất đẹp ; bốn phía ao có 4 bậc thềm bằng châu báu. Có nhiều giống chim tụ tập lại thường trú ngụ nơi ao, hót líu lo tạo thành âm thanh tuyệt diệu như chim thiên nga, chim uyên ương, chim công, chim phỉ thúy, chim anh vũ, chim xá-lợi, chim curu-na-la, chim kỳ bà kỳ bà... Và còn những loài chim khác hót hay tuyệt vời, không thể tính hết. Trong nước có đầy cây thơm, quả ngọt. Bảy giờ trong Diêm Phù Đề thường có mùi hương tuyệt hảo, giống như là núi hương, chảy ra những vị ngọt thơm ngon trừ bệnh hoạn. Mưa nhuần thấm theo thời tiết nên lúa gạo tốt tươi, không sanh ra loài cỏ dại mà chỉ thuần một loại lúa ngon, dùng công sức rất ít, thu hoạch lại nhiều, người ăn cảm thấy thơm ngon, tăng nhiều khí lực.

Trong nước lúc ấy có vua Chuyển-luân tên Nhưạng Khứ, có 4 loại binh, không cần dùng đến oai lực để trị vì dân chúng. Vua có ngàn người con tráng kiện, oai hùng, phá tan giặc oán. Vua có 7 báu : kim luân bảo, tượng bảo, mã bảo, châu bảo, nữ bảo, chủ tàng bảo và chủ binh bảo. Đất nước này có đài 7 báu, tất cả đều cao ngàn trượng, ngàn đầu, ngàn bánh xe và rộng 60 trượng. Có 4 kho tàng lớn, mỗi một kho tàng lớn lại có 4 ức kho tàng nhỏ

xung quanh. Kho tàng Y-lặc-bát ở nước Càn-đà-la, kho tàng Bàn-du-ca ở nước Di-đề-la, kho tàng Tân-ca-la ở nước Tu-la-tra, kho tàng của vua Nhượng Khứ ở nước Ba-la-nại. Bốn kho tàng lớn này chu vi 1.000 do-tuần, trong đó đầy ắp trân bảo. Mỗi kho tàng lớn lại có 4 ức kho tàng nhỏ phụ. Có 4 con rồng lớn tự bảo vệ kho tàng. Bốn kho tàng lớn và các kho tàng nhỏ tự nhiên phun ra như hình hoa sen, vô số người cùng đến tham quan. Các kho báu này không có người trông giữ, những người trông thấy cũng không sanh tâm tham đắm, bỏ ra đất giống như ngôi đá, cỏ cây, cục đất... Những người trông thấy châu báu đều sanh tâm nhàm chán mà nghĩ thế này: “Xưa kia, các chúng sanh do châu báu này mà cùng tàn hại lẫn nhau, lại cùng quanh co, lường gạt, cướp đoạt nhau, làm cho tăng thêm tội lỗi ràng buộc nơi đường sanh tử” .

Thành Sí-đầu-mạc được các lưới châu báu phủ khắp bên trên và trang hoàng những phong linh báu, mỗi khi gió nhẹ xao động chúng vang ra những thanh âm trầm nhẹ ngân nga như chuông đồng. Trong thành Sí-đầu-mạc có người chủ đại Bà-la-môn tên Diệu Phạm. Người nữ Bà-la-môn tên Phạm-ma-ba-đề, Bồ-tát Di Lặc thác sanh làm con của 2 vị Bà-la-môn này. Ngài có thân màu vàng ròng, 32 tướng tốt, chúng sanh trông thấy nhìn mãi không nhàm, thần lực vô lượng không thể nghĩ bàn, hào quang tỏa chiếu xuyên suốt tất cả, phủ mờ hết ánh sáng của mặt trăng, mặt trời và hỏa châu. Thân Bồ-tát cao ngàn thước, ngực rộng 30 trượng, mặt dài 12 trượng 4 thước. Thân thể toàn vẹn đoan chánh, không gì sánh được. Ngài thành tựu tướng tốt như tượng vàng ròng, mắt thịt thanh tịnh nhìn xa 10 do-tuần, thường tỏa ánh sáng 4 phía mặt hàng trăm do-tuần, ánh sáng của mặt trăng, mặt trời và hỏa châu không hiện ra được. Chỉ có hào quang đức Phật là tốt đẹp vi diệu đệ nhất.

Bồ-tát Di-Lặc vô cùng thương xót khi quán thấy cuộc đời ngũ dục đưa đến nhiều hoạn nạn và làm chìm đắm biết bao chúng sanh vào biển cả sanh tử. Vì lý do đó mà Ngài chánh niệm tư duy, không thích sống ở gia đình. Vua Nhượng Khứ cùng các đại thần đem đài báu này dâng lên Bồ-tát Di-Lặc. Bồ-tát nhận xong đem cho các Bà-la-môn. Các Bà-la-môn nhận xong liền làm hủy hoại, phân tán hết. Bồ-tát Di Lặc nhìn thấy đài báu tốt đẹp này bị vô thường trong thoáng chốc và nhận thấy tất cả những gì hiện hữu cũng đều bị hoại diệt nên tu quán vô thường, xuất gia học đạo. Bồ-tát ngồi dưới cội cây Bồ-đề Long Hoa, lá cành thân cây cao 50 dặm. Vào ngày Bồ-tát xuất gia, liền đắc quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Lúc đó, chư thiên, long thần vương ẩn thân, tuôn hoa hương xuống cúng dường Phật. 3.000 đại thiên thể giới đều chấn động mạnh. Phật phóng hào quang tỏa chiếu vô lượng cõi nước, những ai có duyên hóa độ đều được thấy Phật.

Lúc bấy giờ mọi người tự nghĩ: “Dầu cho ngàn vạn ức năm hưởng thụ thú vui ngũ dục vẫn không thoát khỏi khổ đau trong 3 đường ác, vợ con hay tài sản vẫn không cứu giúp được. Cuộc đời mong manh, mạng người khó giữ được lâu dài, nay chúng ta nên tu hành phạm hạnh nơi giáo pháp Phật”. Suy nghĩ như vậy rồi họ xin xuất gia học đạo.

Khi ấy, vua Nương Khứ cùng 8 vạn 4 ngàn đại thần cung kính xung quanh Phật xin xuất gia học đạo. Có 8 vạn 4 ngàn các Bà-la-môn nhiều trí tuệ thông minh cùng xin xuất gia trong giáo pháp Phật. Trưởng giả Tu-đạt-na nay là trưởng giả Tu-đạt cùng với 8 vạn 4 ngàn người đều xin xuất gia.

Có anh em Lô-sư-đạt-đa Phú-lan-na cùng với 8 vạn 4 ngàn người xin xuất gia và có 2 đại thần, một người tên Chiên-đàn, một người tên Tu-mạn được vua yêu mến, trọng dụng cũng cùng với 8 vạn 4 ngàn người xin xuất gia trong giáo pháp Phật. Bảo nữ của vua Nương Khứ tên Xá-di-bà-đế nay là Tỳ-xá-khư cùng với 8 vạn 4 ngàn thể nữ đều xin xuất gia. Thái tử của vua Nương Khứ tên Thiên Sắc, nay là Đề-bà-na cùng với 8 vạn bốn ngàn người đều xin xuất gia. Tu-ma-đề con của một Bà-la-môn là thân tộc của Phật Di Lặc, có trí tuệ và các căn lanh lợi, nay là Uất-đa-la cùng với 8 vạn 4 ngàn người xin xuất gia trong giáo pháp Phật. Vô lượng ngàn vạn ức đại chúng này vì thấy cuộc đời khổ não nên muốn xuất gia trong giáo pháp Phật Di Lặc.

Đức Phật Di-Lặc biết tâm niệm của đại chúng nên nói:

- Nay các người không vì thú vui sanh lên trời, không vì thú vui đời hiện tại mà đến chỗ Ta, chỉ vì nhân duyên Niết-bàn, thường, lạc. Những người như vậy là đã trồng nhiều thiện căn nơi pháp Phật, do đức Phật Thích Ca Mâu Ni để lại giao phó cho Ta. Thế nên hôm nay các người đến chỗ Ta, Ta xin tiếp nhận. Những người này do đọc tụng, phân tích, quyết định tu tạng A-tỳ-đàm, Đốc-lộ-tỳ-ni và tu tập các công đức nên đến chỗ Ta. Hoặc đem cơm áo cúng dường cho người trí tuệ giữ giới, do tu các công đức này nên đến chỗ Ta. Hoặc đem tràng phan, hoa hương cúng dường Phật, do tu công đức này nên đến chỗ Ta. Hoặc bố thí, giữ trai giới, tu tập tâm từ, thực hành công đức này nên đến chỗ Ta. Hoặc vì sự khổ não của chúng sanh, muốn làm cho họ được an vui nên tu tập công đức này và được đến chỗ Ta. Hoặc giữ giới, nhẫn nhục, tu trí tuệ thanh tịnh, do công đức này nên đến chỗ Ta. Hoặc cúng dường thực phẩm, cúng dường chư Tăng, cúng dường thức ăn cho lễ hội, giảng kinh, vì tu công đức này nên đến chỗ Ta. Hoặc giữ giới, nghe nhiều, tu

tập thiền định và trí tuệ vô lậu, do công đức này nên đến chỗ Ta. Hoặc xây tháp, cúng dường xá-lợi, do công đức này nên đến chỗ Ta. Lành thay đức Phật Thích Ca Mâu Ni! Đã khéo giáo hóa trăm ngàn vạn ức chúng sanh như vậy, làm cho họ đến chỗ Ta.

Phật Di Lặc 3 lần ngợi khen đức Phật Thích Ca Mâu Ni, sau đó Ngài thuyết pháp và nói thế này:

- Những chúng sanh nào ở trong cuộc đời xấu ác, nhiều tham dục, sân hận, ngu si, mê hoặc và mạng sống ngắn ngủi mà làm được việc khó làm như: tu hành, giữ giới, làm các công đức thì thật là hy hữu. Trong lúc có những chúng sanh không biết đến cha mẹ, Sa-môn, Bà-la-môn; không biết đạo pháp, gần gũi với đao binh, giặc cướp, sát hại lẫn nhau, đam mê nơi ngũ dục, ganh tị, dối trá, quanh co; tà ngụy vẩn đục, không có tâm thương mến, uống máu, ăn thịt, làm việc giết hại. Những ai ở trong chôn đó mà có thể tu hành, làm việc thiện thì thật là hy hữu.

Hay thay, đức Phật Thích Ca Mâu Ni! Ngài đã đem tâm đại bi ban rải cho khắp chúng sanh bị khổ não bằng những lời răn dạy vô cùng chân thật. Và Ngài đã chỉ dạy Ta sự giáo hóa cứu độ các người trong tương lai. Bậc thầy như vậy thật khó được gặp. Trong thâm tâm Ngài luôn thương tưởng chúng sanh trong cuộc đời xấu ác. Ngài cứu giúp họ thoát khỏi khổ đau và làm cho họ được an ổn. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni vì các người mà bố thí đầu, tai, mũi, tay, chân, thân thể... Ngài đã chịu biết bao khổ não để mang lại lợi lạc cho các người.

Đức Phật Di Lặc an ủi vô lượng chúng sanh bằng những lời khai đạo như vậy, khiến họ vô cùng hoan hỷ. Sau đó Ngài mới thuyết pháp. Trong số chúng sanh đó có người phước đức sung mãn, cung kính tin thọ và khát ngưỡng đại sư, họ muốn nghe pháp nên suy nghĩ: “Nguồn gốc các khổ do 5 dục bất tịnh. Chúng ta nên từ bỏ lo sầu khổ não, biết pháp khổ vui đều là vô thường” .

Phật Di Lặc quán sát tâm của đại chúng khi ấy đều thanh tịnh, thuần thực. Ngài thuyết pháp Tứ đế, những người được nghe đồng thời đạt đạo Niết-bàn.

Lúc bấy giờ Phật Di Lặc ở vườn Hoa Lâm. Vườn này có diện tích 100 do-tuần, đại chúng đầy khắp vườn. Hội thuyết pháp lần đầu có 96 ức người đắc quả A-la-hán. Đại hội thuyết pháp lần hai có 94 ức người đắc quả A-la-hán. Hội thuyết pháp lần ba có 92 ức người đắc quả A-la-hán.

Phật Di Lặc đã chuyển pháp luân hóa độ chư thiên và loài người rồi, Ngài dẫn các đệ tử vào thành khát thực. Vô lượng chúng trời Tịnh Cư cung kính theo Phật vào thành Sí-đầu-mạc. Trong lúc vào thành, họ hiện vô số thần lực và vô lượng sự biến hiện. Thích Đề Hoàn Nhân cùng chư thiên cõi Dục, Phạm Thiên Vương cùng chư thiên cõi Sắc trỗi trăm ngàn loại âm nhạc ca ngợi công đức Phật và mưa tuôn những hoa trời, bột thơm Chiên-đàn cúng dường đức Phật. Họ dựng tràng phan, lọng che khắp các nẻo đường và đốt những loại hương thơm, khói tụ như mây.

Khi đức Thế Tôn vào thành, Đại Phạm Thiên Vương và Thích Đề Hoàn Nhân chấp tay cung kính nói kệ tán thán:

- Đấng Chánh biến tri Lương túc tôn

Trời người thế gian không sánh kịp

Thế Tôn Thập lực rất hy hữu

Ruộng phước tốt cao tột vô biên

Ai cúng dường Phật sanh lên trời

Cung kính đánh lễ bậc tinh tấn.

Lúc ấy, trời người, La-sát... trông thấy đại lực rộng lớn của Phật chinh phục tất cả. Ngàn vạn ức vô lượng chúng sanh đều rất hoan hỷ. Họ chấp tay ca ngợi:

- Vô cùng hy hữu! Vô cùng hy hữu! Công đức thần lực của Như Lai viên mãn không thể nghĩ bàn.

Các trời người đem hoa sen đủ màu sắc xen lẫn và hoa Mạn-đà-la để rải trên đất Phật. Hoa tụ lại cao đến đầu gối. Chư thiên trong hư không trỗi trăm ngàn âm nhạc ca ngợi công đức Phật. Từ đầu đêm đến cuối đêm, Ma vương luôn cảnh tỉnh mọi người rằng:

- Các người đã được làm thân người, được gặp thời tốt đẹp, chớ nên ngủ nghỉ suốt đêm để tâm trí mê muội. Hoặc đứng hay ngồi, các người cũng cần phải nỗ lực tinh tấn giữ chánh niệm, quán sát chân chính về 5 ám, vô

thường, khổ, không, vô ngã. Các người hãy thực hành theo lời Phật dạy, chớ có buông lung. Nếu ai phát sanh nghiệp ác, sau này chắc chắn đưa đến hối hận.

Khi đó trên các nẻo đường, nam nữ đều bắt chước nói theo:

- Các người hãy thực hành theo lời Phật dạy, chớ có buông lung. Nếu ai phát sanh nghiệp ác, sau này chắc chắn sẽ hối hận. Hãy nỗ lực phương tiện, tinh tấn cầu đạo, chớ đánh mất pháp lợi lạc mà rong ruổi theo con đường sanh tử. Khó thay được gặp đấng đạo sư cứu vớt khổ não cho chúng sanh như vậy. Nhờ tâm kiên trì tinh tấn sẽ được Niết-bàn thường lạc.

Các đệ tử của Phật Di Lặc đều đầy đủ oai nghi, thân đoan chánh. Họ nhàm chán sanh - già - bệnh - chết, học rộng, nghe nhiều, bảo vệ kho tàng chánh pháp, được lia bỏ các dục như chim sỏ lông.

Lúc bấy giờ Phật Di Lặc muốn đến chỗ trưởng lão Đại Ca Diếp, Ngài cùng 4 chúng vân tập đến núi Kỳ-xà-quật và tất cả đều trông thấy đại Ca Diếp trên đỉnh núi. Trong thâm tâm của đại chúng vô cùng kinh ngạc. Đức Phật Di Lặc ngợi khen:

- Tỳ-kheo Đại Ca Diếp là vị đệ tử lớn của Phật Thích Ca Mâu Ni. Phật Thích Ca Mâu Ni ở trong đại chúng thường ca ngợi, tán thán hạnh đầu-đà đệ nhất của thầy. Thầy thông đạt thiên định giải thoát tam muội, mặc dầu có nhiều thần lực nhưng tâm không cao ngạo, còn làm cho chúng sanh được nhiều hoan hỷ. Thầy luôn thương tưởng những chúng sanh bần cùng, hạ tiện, khổ não và cứu giúp họ hết khổ não, được an vui.

Đức Phật Di Lặc ngợi khen nhục thân của Đại Ca Diếp:

- Lành thay Đại Ca Diếp! Vị đại đệ tử của đấng có thần đức lớn Thích Ca Mâu Ni ở nơi đời xấu ác vẫn có thể giữ tâm tu tập. Mọi người thấy Phật Di Lặc ngợi khen Đại Ca Diếp nên có trăm ngàn ức người nhờ nhân này mà nhàm chán cuộc đời và đắc đạo. Họ suy nghĩ: “Phật Thích Ca Mâu Ni ở trong cuộc đời xấu ác đã giáo hóa vô lượng chúng sanh, làm cho họ được đầy đủ 6 thần thông, thành tựu đạo quả A-la-hán”. Đạo tràng thuyết pháp rộng 80 do-tuần, dài 100 do-tuần. Những người ở trong đạo tràng này hoặc đứng hoặc ngồi, hoặc gần hoặc xa đều tự thấy Phật ở ngay trước mặt và chỉ thuyết pháp cho riêng họ mà thôi. Phật Di-Lặc trụ thế 6 vạn năm. Ngài thương xót chúng sanh, làm cho họ được mắt pháp. Sau khi Ngài diệt độ,

chánh pháp trụ ở đời cũng 6 vạn năm. Các người hãy nên tinh tấn phát tâm thanh tịnh, phát khởi các nghiệp thiện, được gặp Phật Di Lạc như ngọn đèn sáng của thế gian, chắc chắn không nghi ngờ.

Đức Phật dạy kinh này xong, tôn giả Xá Lợi Phất... đều hoan hỷ thọ trì, đánh lễ Phật mà lui ra.

KINH DI LẠC HẠ SANH
Hết